

Số: **944**/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **18** tháng 8 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Ban hành quy định về quy mô các công trình  
trong trang trại chăn nuôi bò sữa trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 về Quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2012 quy định về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật; Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 01-79:2011/BNNPTNT cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm- Quy trình kiểm tra, đánh giá điều kiện vệ sinh thú y;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này “Quy định về quy mô các công trình trong trang trại chăn nuôi bò sữa trên địa bàn tỉnh Hà Nam”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: Duy Tiên, Lý Nhân, Kim Bảng, Thanh Liêm và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *th*

**Nơi nhận:**

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh; (để b/c)
  - Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
  - Như Điều 3;
  - VPUB: LĐVP, NN, XD;
  - Lưu: VT.
- C-NN/2015



**Nguyễn Xuân Đông**

**QUY ĐỊNH**

Về quy mô các công trình trong trang trại  
chăn nuôi bò sữa trên địa bàn tỉnh Hà Nam  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~944~~ **944**/QĐ-UBND  
ngày ~~18~~ **18** tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định số lượng các hạng mục, diện tích, chiều cao công trình trong trang trại chăn nuôi bò sữa trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Các hộ, nhóm hộ gia đình được giao đất lập trang trại chăn nuôi bò sữa theo hướng quy mô lớn, hiệu quả, bán công nghiệp.

**Điều 3. Mục tiêu xây dựng các công trình trong trang trại chăn nuôi bò sữa**

Quản lý việc xây dựng các hạng mục công trình với mục đích phục vụ chăn nuôi bò sữa; tiết kiệm và sử dụng đất đai đúng mục đích.

Thực hiện các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn về xây dựng và các yêu cầu về chủng trại chăn nuôi hợp vệ sinh theo quy định của Bộ Xây dựng, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 4. Quy định các hạng mục công trình, khu vực chức năng trong trang trại chăn nuôi bò sữa**

- Khu quản lý, gồm: Khu sinh hoạt và làm việc, công trình phụ, kho dụng cụ chăn nuôi và quản lý thuốc thú y.
- Khu trại chăn nuôi.
- Bể ủ chua, kho chứa thức ăn.
- Sân chơi cho bò.
- Bể ủ phân.
- Hầm bioga.
- Tường rào.

**Chương II**  
**QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 5. Quy định chi tiết các hạng mục công trình trong một trang trại chăn nuôi bò sữa**

1. Khu Quản lý:

- Công trình 01 tầng, diện tích đất xây dựng không quá 60 m<sup>2</sup>, chiều cao công trình tối đa 5,0 m (tới đỉnh mái). Khu Quản lý gồm: Khu sinh hoạt và làm việc, công trình phụ, kho dụng cụ chăn nuôi và quản lý thuốc thú y.
- Công trình nên đặt tại vị trí đầu gió, gần cổng, thuận lợi cho việc đi lại. Bố trí tách riêng với khu chăn nuôi.

## 2. Khu trại chăn nuôi:

- Vị trí: Vận dụng tối đa lợi thế về khí hậu, hạn chế thấp nhất các công trình chính đặt ở các vị trí không thuận lợi. Nghiên cứu, bố trí hướng Nam, Đông- Nam các vị trí hướng khác cần có giải pháp che chắn đảm bảo thoáng mát mùa hè, giữ ấm tốt vào mùa đông.

- Kích thước một ô chuồng bò 2,5x5,2m, rãnh thoát nước thải đi ngầm bên dưới nền và thoát ra hầm bioga, gian vắt sữa tách riêng.

- Nền cao 15cm so với cao độ sân bên ngoài, độ dốc 2÷3%, mặt nền láng nhưng không tạo trơn. Sử dụng vật liệu địa phương để lợp mái (*tôn, fibro-xi măng, ngói...*).

- Ô chuồng nuôi bò bệnh phải được cách ly, bố trí cuối hướng gió và cuối dãy nhà chăn nuôi, gian bò bệnh khoảng 12m<sup>2</sup>, số lượng khoảng 2,5% số lượng bò sữa.

3. Bể ủ chua, kho chứa thức ăn: Bể ủ chua, kho chứa thức ăn xây dựng nổi, sử dụng vật liệu và kỹ thuật đảm bảo không thấm, ngâm nước (đặc biệt bể ủ phải kín, thiếu khí để lên men và liên hoàn với kho chứa thức ăn).

- Đối với trại chăn nuôi từ 10÷12 con bò, bể ủ chua và kho chứa 5,0x7,5m.

- Đối với trại chăn nuôi 20 con bò, bể ủ chua và kho chứa 5,0x10,25m.

## 4. Sân chơi cho bò:

- Vị trí: Nghiên cứu đặt ở hướng Đông, hướng Nam để đảm bảo bò tiếp xúc ánh nắng buổi sáng, tránh các vị trí nắng chiều (chính Tây), đồng thời có biện pháp tường che chắn gió chủ đạo vào mùa Đông (hướng Đông Bắc).

- Đối với bê và bò cạn sữa: Sân chơi 7,5mx5,0m; nền sân tạo cứng, mặt sân đổ cát.

- Đối với bò đang sản xuất sữa:

+ Trang trại 10÷12 con, kích thước sân chơi khoảng: 7,5mx11,4m.

+ Trang trại 20 con, kích thước sân chơi khoảng: 10mx14,4m.

- Tại các sân chơi bố trí hệ thống cung cấp nước sạch, máng uống nước.

## 5. Bể ủ phân:

- Vị trí: Bố trí cuối hướng gió, đảm bảo khoảng cách phù hợp đối với trại chăn nuôi khác.

- Kích thước bể 2,5x5x1,0m, bể xây đảm bảo hệ thống tiêu thoát, thu khí tránh ảnh hưởng đến sức khỏe bò, người chăn nuôi.

## 6. Hầm bioga:

- Vị trí: Ở cuối hệ thống thoát nước thải.

- Hầm xây ngầm, dung tích 0,5m<sup>3</sup>/1con bò. Kết cấu xây dựng cứng thành, nắp; hệ thống thu nước thải sử dụng ống PVC, có hệ thống thu gom nước tràn và nước sau lắng lọc để phục vụ tưới chăm sóc cỏ.

7. Tường rào: Việc ngăn cách giữa các trang trại lên sử dụng tường rào hở (không xây gạch bịt kín), chiều cao dưới 2,5m để đảm bảo thông thoáng, kết nối hạ tầng xử lý chất thải chung (tránh hiện tượng cuối gió trang trại này nhưng lại là đầu gió của trang trại liền kề).

Chương IV  
**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 6. Các cá nhân, tập thể được giao đất lập trang trại**

- Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về xây dựng và mục tiêu lập trang trại chăn nuôi bò sữa của tỉnh.

- Mặt bằng xây dựng các hạng mục công trình phải được Ủy ban nhân dân huyện chấp thuận. Các công trình xây dựng phải tuân thủ quy định, khi điều chỉnh vị trí các hạng mục công trình trong trang trại phải được sự đồng ý và chịu sự quản lý, hướng dẫn của chính quyền cấp xã.

- Nghiêm cấm xây dựng các hạng mục công trình phục vụ các mục đích như: nhà ở, sản xuất kinh doanh...

**Điều 7. Ủy ban nhân dân cấp xã**

- Hướng dẫn các hộ, tập thể các hộ xây dựng các hạng mục công trình trong trang trại tuân thủ diện tích, quy mô các hạng mục xây dựng theo đúng quy định này.

- Thường xuyên giám sát việc xây dựng của các hộ dân, xử lý nghiêm các cá nhân không chấp hành quy định về quy mô, mục đích các công trình xây dựng trong trang trại chăn nuôi bò sữa.

**Điều 7. Ủy ban nhân dân cấp huyện**

- Công bố Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2.000 vùng chăn nuôi bò sữa đã được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt; giao đất cho các hộ, tập thể các hộ theo đúng quy hoạch.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý theo quy hoạch, thường xuyên kiểm tra việc xây dựng, quy mô xây dựng trang trại bò, hướng dẫn và xử lý các vi phạm.

**Điều 8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chủ trì hướng dẫn các địa phương và các hộ, tập thể các hộ trong quá trình thực hiện chăn nuôi bò sữa. Đồng thời kiểm tra quy mô và diện tích các hạng mục trong trang trại chăn nuôi để có đề xuất xử lý kịp thời đảm bảo không phát sinh bệnh cho bò.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, Sở Xây dựng trong quá trình xác định, điều chỉnh quy mô trang trại chăn nuôi bò sữa.

**Điều 9. Các Sở, Ngành của tỉnh**

Theo chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, các xã trong quá trình triển khai và thực hiện trang trại chăn nuôi bò sữa của tỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Đông